TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 947/2019/KDTM-PT
Ngày: 24/10/2019
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Toại.

Các Thẩm phán: 1. Ông Ngô Văn Dũng.

2. Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trần Hồng Long - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 và ngày 24/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2019/TLPT-KDTM ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 327/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4224/2019/QĐ-PT ngày 16 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7637/2019/QĐ-PT ngày 03/10/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH L

Địa chỉ: 157 đường Đ, phường Đ, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Thanh H - Giám đốc. CMND số 023446732, do Công an TP.HCM cấp ngày 16/07/2013.

Địa chỉ: 12-7B đường V, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Thay đổi lần thứ 8, ngày 12/09/2019 (trong quá trình tố tụng), tên mới: **Công ty TNHH Truyền thông và Giải trí L.**

Địa chỉ: 27 đường P, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Đức H - Giám đốc. CMND số 021573235, do Công an TP.HCM cấp ngày 21/05/2008.

Địa chỉ: 976 đường T, Phường 4, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Uyên T. Căn cước công dân số 079192008486, do Cục Cảnh sát cấp ngày 18/02/2019.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 802, Tòa nhà C, 72-74 đường N, Phường P, Quận Q, TP.HCM. (Theo văn bản ủy quyền ngày 26/9/2019)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hoàng Thị Hoài T và Luật sư Lê Quang V- Luật sư của Công ty Luật TNHH G - thuộc Đoàn Luật sư TP.HCM.

2. Bị đơn: Công ty TNHH V.

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà N, số 76 đường C, Phường L, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ mới: 81 Lầu 2, đường C, phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Tường V. Căn cước công dân số 079176001140, do Cục Cảnh sát cấp ngày 22/04/2016.

Địa chỉ: 11đường TL, phường T, Quận U, TP.HCM.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T. CMND số 024445855, do Công an TP.HCM cấp ngày 02/02/2009.

Địa chỉ: 730/96 đường L, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2017).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Xuân H. CMND số 264140881, do Công an tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 01/07/2015.

(Theo Giấy ủy quyền số 1202/GUQ-SVHTTDL ngày 17/10/2018).

Địa chỉ: 423/10 Đường K, Thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- Bà Lê Thị Thanh H, CMND số 023446732, do Công an TP.HCM cấp ngày 16/07/2013.

Địa chỉ: 12-7B đường V, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự và Luật sư có mặt tại phiên tòa. Riêng đại diện Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận và bà Lê Thị Thanh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn- Công ty TNHH V.

5. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm:

**** Đại diện nguyên đơn trình bày:***

Để phục vụ cho chương trình Khai mạc lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận năm 2016, Công ty TNHH V (sau đây gọi tắt Công ty V/bị đơn) đã ký kết và thực hiện với Công ty TNHH L (sau đây gọi tắt là Công ty L/nguyên đơn) Hợp đồng dịch vụ số 16009/HĐDV-2016 ngày 15 tháng 09 năm 2016 (gọi tắt là Hợp đồng). Tổng giá trị thực hiện được ghi nhận tại Hợp đồng và Bảng chi phí thực hiện chương trình đính kèm là 2.077.130.000 đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng do có yêu cầu phát sinh đối với hạng mục cảnh trí và đạo cụ so với thỏa thuận ban đầu nên tổng giá trị thực hiện của Hợp đồng trên thực tế là 2.185.907.778 đồng. Trong đó, phát sinh tăng cho hạng mục cảnh trí, đạo cụ là 108.777.778 đồng. Việc phát sinh tăng này, vào ngày 28 tháng 9 năm 2016, nguyên đơn cũng đã gửi Bảng nghiệm thu chi phí thực hiện chương trình lễ hội, bao gồm các hạng mục theo Hợp đồng và các hạng mục phát sinh theo yêu cầu cho bị đơn.

Đối với Hợp đồng nói trên, nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ cung cấp dịch vụ theo đúng thỏa thuận. Đồng thời, các hạng mục phát sinh theo yêu cầu cũng đã được nguyên đơn cung cấp và thực hiện đầy đủ. Điều này thể hiện rất rõ qua sự phát triển thành công và tốt đẹp của chương trình Khai mạc lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận được diễn ra vào ngày 29 tháng 9 năm 2016. Tuy nhiên, cho đến nay bị đơn vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền theo Hợp đồng và theo hạng mục phát sinh là 685.907.778 đồng.

Ngoài ra, tại Đoạn 3, Điều 4.2 của Hợp đồng quy định, bị đơn có nghĩa vụ "thanh toán giá trị còn lại cùng với các chi phí phát sinh tăng hoặc giảm (nếu có) theo biên bản Thanh lý Hợp đồng trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc chương trình và nhận được hóa đơn GTGT".

Mặc dù sau khi kết thúc chương trình lễ hội, nguyên đơn đã nhiều lần liên lạc với bị đơn để yêu cầu thanh toán khoản nợ nói trên. Tuy nhiên, bị đơn đã hoàn toàn thiếu thiện chí trong việc thanh toán phần giá trị còn lại của Hợp đồng cũng như các chi phí phát sinh tăng cho nguyên đơn.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tổng cộng là 789.038.240 đồng do hành vi vi phạm Hợp đồng, trong đó:

- Số tiền nợ gốc theo Hợp đồng là 685.907.778 đồng;

- Số tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng (tạm tính đến ngày 01 tháng 05 năm 2017 và sẽ được điều chỉnh đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán) là 48.257.840 đồng;

- Số tiền phạt vi phạm Hợp đồng là 54.872.622 đồng.

Bị đơn - Ông Lê Minh Trung- đại diện theo ủy quyền trình bày:

Theo Hợp đồng tư vấn tổng thể chương trình Lễ hội nho – Vang Ninh thuận 2016 số 18-HĐDV/VTD-2016/EVENT ngày 26/8/2016, phụ lục hợp đồng thực hiện chương trình khai mạc lễ hội nho – Vang Ninh Thuận 2016 số 18.1-HĐDV/VTD-2016/EVENT ngày 05/9/2016 giữa bị đơn và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Sở Văn hóa). Qua đó, bị đơn có trách nhiệm: Tư vấn toàn bộ tổng thể chương trình, thực hiện thi công, dàn dựng chương

trình khai mạc "Lễ hội nho – Vang Ninh Thuận 2016". Với các công việc: Xây dựng kế hoạch, chương trình, kịch bản tổ chức, trang thiết bị, nhân sự phối hợp thực hiện buổi lễ khai mạc lễ hội trên tinh thần Kế hoạch số 3138/KH-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Tổng giá trị của hợp đồng và phụ lục hợp đồng nêu trên là 2.202.480.000 đồng.

Trên cơ sở các công việc và giá trị hợp đồng mà bị đơn đã ký với Sở Văn hóa, bị đơn đã ký với nguyên đơn Hợp đồng dịch vụ số 16009/HĐDV ngày 15/9/2016, với giá trị toàn bộ Hợp đồng là 2.077.130.000 đồng, để nguyên đơn thực hiện toàn bộ các dịch vụ nhằm mục đích phục vụ chương trình "Lễ hội nho -Vang Ninh Thuận 2016".

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã thanh toán trước cho nguyên đơn thành 02 đợt với tổng số tiền 1.500.000.000 đồng theo như hợp đồng. Số tiền còn lại sẽ thanh toán trong vòng 15 ngày sau khi kết thúc chương trình.

Tuy nhiên trước ngày khai mạc 01 ngày, vào ngày 28/9/2016, nguyên đơn đã gửi Thông báo cho bị đơn để thông báo chấm dứt thực hiện hợp đồng với lý do là nguyên đơn sẽ trực tiếp ký hợp đồng mới với đối tác của bị đơn là Sở Văn hóa. Điều này đã cho thấy việc vi phạm hợp đồng của nguyên đơn, đẩy bị đơn vào tình thế khó khăn. Chính việc này đã buộc bị đơn phải tự xoay sở để thay đổi một số kịch bản và nhân sự thực hiện chương trình, gây thiệt hại về tài chính cho bị đơn.

Như vậy, hợp đồng đã ký giữa bị đơn và nguyên đơn đã bị chính nguyên đơn đơn phương vi phạm và chấm dứt kể từ ngày 28/9/2016. Vì vậy, những phát sinh hoặc bất cứ thiệt hại nào của nguyên đơn kể từ ngày 28/9/2016 là do lỗi của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

Hiện nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 685.907.778 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 48.257.840 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng là 54.872.622 đồng, tổng cộng số tiền là 789.038.240 đồng, bị đơn không đồng ý.

Tại công văn số 1887/CV-SVHTTDL ngày 15/10/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Sở Văn hóa tỉnh Ninh Thuận trình bày:

Trên cơ sở Kế hoạch Tổ chức lễ hội Nho và Vang - Ninh Thuận 2016 số 3138/KH-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Sở Văn hóa, có ký Hợp đồng số 18-HĐDV/VTD-2016/EVENT ngày 26/8/2016, phụ lục hợp đồng số: 18.1-HĐDV/VTD-2016/EVENT ngày 05/9/2016 với bị đơn.

Trong quá trình thực hiện, vào lúc 08 giờ ngày 29/9/2016, hai bên phát sinh một số vấn đề mâu thuẫn. Thay vì cùng nhau giải quyết vấn đề phát sinh trên cơ sở hòa giải, thương lượng thì đại diện bị đơn cắt mọi thông tin liên lạc với Sở và không tiếp tục thực hiện Hợp đồng. Việc tự ý đơn phương ngừng thực hiện Hợp đồng nêu trên của bị đơn đã gây trở ngại và cản trở việc tổ chức chương trình của Sở. Đến lúc này, Sở mới biết được sự việc bị đơn không trực tiếp thực hiện Hợp đồng dịch vụ đã ký với Sở mà thông qua bên thứ ba. Việc này, Sở hoàn toàn không

nhận được thông báo chính thức nào từ bị đơn hay bên thứ ba. Tuy nhiên việc bị đơn ký kết Hợp đồng dịch vụ số 16009-01/HĐDV ngày 15/9/2016 là Sở hoàn toàn không biết và không cho phép.

Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, trước khi khai mạc chương trình 20 phút, Sở đã thỏa thuận với cá nhân bà Lê Thị Thanh Hồng (đại diện theo pháp luật của nguyên đơn) về việc bà Hồng tiếp tục thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận của Hợp đồng dịch vụ đã ký giữa Sở và bị đơn theo kế hoạch. Theo đó, Sở sẽ hỗ trợ bà Hồng trong việc yêu cầu bị đơn thanh toán chi phí dịch vụ theo Hợp đồng đã ký kết giữa bị đơn và bà Hồng. Việc Sở ký biên bản thỏa thuận với cá nhân bà Hồng là giải pháp tình thế bắt buộc theo sự sắp đặt và gây sức ép từ bị đơn liên quan đến tổ chức lễ hội của những phút cuối của chương trình.

Sau khi chương trình kết thúc, đại diện Sở đã rất thiện chí, hợp tác trong việc tạo điều kiện để các bên cùng bàn bạc, giải quyết thanh lý hợp đồng và giải quyết quyền lợi của các đơn vị tham gia tổ chức chương trình (nguyên đơn và bị đơn). Trên cơ sở đó, Sở đã thanh toán toàn bộ chi phí cho chương trình phục vụ khai mạc lễ hội cho bị đơn với tổng số tiền là 2.650.000.000 đồng.

Đối với tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn thì Sở Văn hóa tỉnh Ninh Thuận, không liên quan, đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ pháp lý liên quan để giải quyết sự việc.

Vào lúc 14 giờ ngày 12/10/2016, Sở và bị đơn đã cùng làm việc và đi đến thống nhất thanh lý Hợp đồng dịch vụ đã ký trong đó có nội dung: "Việc xử lý mối quan hệ hợp đồng dân sự và kinh tế với đơn vị khác, Công ty V chịu trách nhiệm, Sở không chịu trách nhiệm về vấn đề này".

Ngoài ra bằng bản án có hiệu lực pháp luật ngày 04/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã y án sơ thẩm số 41/2018/DS-ST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, buộc Công ty V trả cho bà Lê Thị Thanh Hồng số tiền 835.843.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 01/02/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thanh H trình bày:

Ngày 15/9/2016 bà và bị đơn ký kết hợp đồng dịch vụ số 16009-01/HĐDV-2016 để cung cấp các hạng mục về nhân sự biểu diễn, chế tác và sáng tạo cho chương trình Khai mạc Lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận diễn ra vào ngày 29/9/2016, với tổng giá trị hợp đồng là 823.888.889 đồng.

Trước đó ngày 15/9/2016, bị đơn đã ký kết hợp đồng dịch vụ với nguyên đơn về việc cung cấp các hạng mục về kỹ thuật, sân khấu, âm thanh, ánh sáng và các thiết bị trình chiếu phục vụ cho chương trình Khai mạc Lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận nói trên.

Theo Hợp đồng số 16009-01/HĐDV-2016 ngày 15/9/2016 thì bị đơn có nghĩa vụ thanh toán đợt 1 số tiền 500.000.000 đồng cho bà trước 15 giờ ngày 28/9/2016. Tuy nhiên quá thời hạn trên bị đơn chưa thanh toán số tiền trên cho bà. Vì vậy ngày 29/9/2016 bà đã có văn bản gửi đến bị đơn Thông báo về việc bà sẽ ngừng thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ cho bị đơn.

Ngày 29/9/2016, để chương trình Khai mạc Lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận không bị gián đoạn, Sở Văn hóa, đơn vị tổ chức chính chương trình lễ hội đã thỏa thuận và ký biên bản ghi nhận việc bà sẽ tiếp tục cung ứng các dịch vụ theo hợp đồng cho bị đơn. Đổi lại, Sở Văn hóa cam kết sẽ thanh toán giá trị của Hợp đồng cho bà nếu như bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

Sau khi hoàn thành công tác tổ chức chương trình, mặc dù bà đã nhiều lần liên lạc và yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ giá trị của Hợp đồng nhưng bị đơn vẫn không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho bà. Căn cứ vào biên bản thỏa thuận giữa bà với Sở Văn hóa, bà đã yêu cầu Sở thanh toán nghĩa vụ thay cho bị đơn nhưng Sở cũng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho bà.

Bà đã khởi kiện Sở Văn hóa ra Tòa án nhân dân Thành phố Pha Rang - Tháp Chàm để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã xét xử sơ thẩm, theo Bản án số 41/2018/DS-ST ngày 25/7/2018 và được Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm theo Bản án số 42/2018/DS-PT ngày 04/10/2018 giữa bà là nguyên đơn, Sở Văn hóa là bị đơn cùng với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty V với nội dung quyết định: *"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; Chấp nhận yêu cầu độc lập của bị đơn đối với Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Buộc Công ty TNHH MTV V phải trả cho bà Lê Thị Thanh Hồng số tiền 835.843.000 đồng, trong đó số tiền phải thanh toán theo hợp đồng là 741.500.000 đồng, tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày 24/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 94.343.000 đồng."*

Với những sự việc trên, Hợp đồng giữa bà và bị đơn với Hợp đồng giữa bị đơn và nguyên đơn là hai hợp đồng hoàn toàn độc lập. Cụ thể, bà có nghĩa vụ cung cấp các hạng mục về nhân sự biểu diễn, chế tác và sáng tạo. Trong khi đó, nguyên đơn có nghĩa vụ cung cấp các hạng mục về kỹ thuật, sân khấu, âm thanh, ánh sáng và các thiết bị trình chiếu.

Vì vậy bà không có quyền lợi hay nghĩa vụ nào trong việc tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn. Bà không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 327/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - Công ty TNHH L:

Buộc bị đơn - Công ty TNHH V phải thanh toán cho Công ty TNHH L các khoản sau:

Tiền nợ gốc còn lại phải thanh toán của hợp đồng số 16009/HĐDV-2016 ngày 15/9/2016 là: 577.130.000 đồng

Tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 15/10/2016 tạm tính đến ngày 15/4/2019 là: 147.168.150 đồng

Tiền phạt vi phạm hợp đồng: 46.170.400 đồng

Tổng cộng là: 770.468.550 đồng**.**

Công ty TNHH V vẫn tiếp tục phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Công ty TNHH L về việc buộc bị đơn Công ty TNHH V phải thanh toán chi phí phát sinh của Hợp đồng số 16009/HĐDV-2016 ngày 15/9/2016 số tiền là 108.777.778 đồng.

3. Án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 34.818.742 đồng.

- Công ty TNHH L phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 5.438.888 đồng. Được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 17.780.765 đồng Công ty TNHH L đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AC/2014/0003865 ngày 08/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Công ty TNHH L được nhận lại 12.341.877 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/5/2019, bị đơn nộp đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 20/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 243/QĐKNPT-VKS-KDTM kháng nghị một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 327/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 3, về phần lãi suất và phần buộc nguyên đơn phải tiếp tục chịu lãi đối với yêu cầu của chính nguyên đơn là không chính xác (phần này Tòa án cấp sơ thẩm đã có Quyết định số 150/QĐ-SCBSBA ngày 22/05/2019 sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận toàn bộ quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Đại diện bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bác kháng nghị của Viện kiểm sát.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh- ông Trần Hồng Long phát biểu có nội dung chính như sau: Nhận thấy Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, chấp nhận kháng nghị, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thừa nhận nội dung trình bày của các đương sự được thể hiện trong bản án sơ thẩm là đúng; trong giai đoạn phúc thẩm hai bên đương sự cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Xét, Tòa án nhân dân Quận 3, thụ lý giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua dịch vụ, giữa nguyên đơn/Công ty L và bị đơn/Công ty V là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền. Sau khi

xét xử sơ thẩm, bị đơn nộp đơn kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định kháng nghị trong thời hạn luật định nên đơn kháng cáo và quyết định kháng nghị hợp lệ.

[2] Về nội dung: Để phục vụ cho chương trình Khai mạc lễ hội Nho và Vang Ninh Thuận năm 2016, Sở Văn hóa tỉnh Ninh Thuận và Công ty V ký Hợp đồng tư vấn tổng thể chương trình Lễ hội nho- Vang Ninh Thuận 2016 số 18-HĐDV/VTD-2016/EVENT ngày 26/8/2016, Phụ lục hợp đồng thực hiện chương trình Khai mạc lễ hội nho - Vang Ninh Thuận 2016 số 18.1-HĐDV/VTD-2016/EVENT ngày 05/9/2016. Theo đó, Công ty V có trách nhiệm: Tư vấn toàn bộ tổng thể chương trình, thực hiện thi công, dàn dựng chương trình khai mạc "Lễ hội nho - Vang Ninh Thuận 2016". Với các công việc: Xây dựng kế hoạch, chương trình, kịch bản tổ chức, trang thiết bị, nhân sự phối hợp thực hiện buổi lễ khai mạc lễ hội trên tinh thần Kế hoạch số 3138/KH-UBND ngày 09/8/2016 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Tổng giá trị của hợp đồng và phụ lục hợp đồng này là 2.202.480.000 đồng.

[3] Trên cơ sở các công việc mà Công ty V đã ký kết với Sở Văn hóa tỉnh Ninh Thuận, Công ty V ký kết lại với Công ty L Hợp đồng dịch vụ số 16009/HĐDV ngày 15/9/2016, với trị giá toàn bộ hợp đồng này là 2.077.130.000 đồng, để Công ty L thực hiện toàn bộ các dịch vụ nhằm mục đích phục vụ chương trình "Lễ hội nho -Vang Ninh Thuận 2016", Công ty V đã thanh toán cho Công ty L thành 02 đợt với tổng số tiền 1.500.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và thanh lý hợp đồng giữa các bên, gồm có: Công ty L; Công ty V; bà Lê Thị Thanh Hồng và Sở Văn hóa tỉnh Ninh Thuận thì xảy ra tranh chấp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty L, căn cứ vào Hợp đồng dịch vụ số 16009/HĐDV ngày 15/9/2016 để yêu cầu Công ty V thanh toán tổng số tiền 789.038.240 đồng, gồm nợ gốc còn lại theo hợp đồng, tiền lãi chậm thanh toán và phạt theo hợp đồng. Bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, sau đó bị đơn kháng cáo và Viện kiểm sát kháng nghị. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bà Lê Thị Thanh H với tư cách là đại diện theo pháp luật của Công ty L, ngay sau khi ký kết Hợp đồng dịch vụ số 16009/HĐDV ngày 15/9/2016 giữa Công ty L với Công ty V, bà Lê Thị Thanh Hồng lại ký tiếp một Hợp đồng dịch vụ số 16009-01/HĐDV cùng ngày 15/9/2016 giữa cá nhân bà Lê Thị Thanh Hồng với Công ty V với trị giá của hợp đồng này là 823.888.889 đồng, cùng đối tượng của hợp đồng là: "…bên B (bà Lê Thị Thanh H) đồng ý thực hiện các dịch vụ nhằm mục đích phục vụ chương trình Lễ khai mạc Lễ hội nho- Vang Ninh thuận 2016 vào lúc 20 giờ, thứ năm ngày 29/09/2016 tại Quãng trường 16 tháng 4- thành phố Phan Rang tỉnh Ninh Thuận"; (Điều 1 hợp đồng). Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 42/2018/DS-PT ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, xử buộc Công ty V trả cho bà Lê Thị Thanh Hồng tổng số tiền theo hợp đồng và lãi chậm thanh toán là 835.843.000 đồng.

[5] Xét thấy, 02 hợp đồng nêu trên, có chủ thể khác nhau (bà H ký với tư cách Công ty L và tư cách cá nhân); số hợp đồng khác nhau (số 16009 và 16009-01 cùng ngày 15/9/2016) nhưng cùng một đối tượng của hợp đồng là cung ứng dịch vụ nhằm thực hiện toàn bộ chương trình "Lễ hội nho -Vang Ninh Thuận 2016". Tại

phiên tòa phúc thẩm hai bên đương sự trình bày thống nhất là tại thời điểm nêu trên chỉ diễn ra một chương trình Lễ khai mạc Lễ hội nho - Vang Ninh Thuận 2016, vì vậy việc Công ty V thanh toán cho bà Lê Thị Thanh H số tiền theo Bản án dân sự phúc thẩm số 42/2018/DS-PT ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đồng nghĩa với việc Công ty L không thực hiện các dịch vụ mà Công ty V đã thanh toán cho bà Lê Thị Thanh H. Trong quá trình tranh chấp Công ty L cũng không tách bạch được các dịch vụ của 02 hợp đồng này, mà chỉ đưa ra căn cứ nguyên đơn hoàn thành công việc là: "…qua sự phát triển thành công và tốt đẹp của chương trình Khai mạc lễ hội nho và vang Ninh Thuận được diễn ra vào ngày 29/9/2016", rõ ràng, đây chỉ là lập luận chứ không phải chứng cứ để chứng minh lời trình bày của nguyên đơn là có thật; trong khi Hợp đồng số 16009 nêu trên là hợp đồng có tính tổng thể công việc dịch vụ của chương trình lễ hội. Nếu chấp nhận yêu cầu của Công ty L, tức là thừa nhận cùng một chương trình lễ hội lại có 02 đơn vị khác nhau là Công ty L do bà H làm giám đốc và chính cá nhân bà H cùng thực hiện một công việc là phần nhân sự cho một chương trình lễ hội là không thực tế. Mặt khác, Hợp đồng 16009 và Hợp đồng 16009-01, có tổng trị giá 2.997.407.778 đồng là cao hơn trị giá hợp đồng mà Công ty V ký với Sở Văn hóa tỉnh Ninh thuận là 2.202.480.000 đồng cũng cho thấy sự không phù hợp thực tế. Ngoài ra, Công ty L cho rằng trong quá trình thực hiện Hợp đồng số 16009, các hạng mục phát sinh theo yêu cầu của Công ty V được tăng lên 108.777.778 đồng, việc này Công ty V không thừa nhận và nguyên đơn cũng không có chứng cứ chứng minh. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với các hạng mục phát sinh thêm, chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán các khoản tiền trong phạm vi Hợp đồng 16009 nêu trên, nhưng bị đơn không đồng ý cho nguyên đơn được rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử giải quyết toàn bộ vụ án. Xét, bản án sơ thẩm xác định Công ty V còn nợ Công ty L số tiền gốc 577.130.000 đồng, để từ đó tính tiền lãi chậm thanh toán và tiền phạt theo hợp đồng cũng không phù hợp. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty V, sửa một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty L.

Xét, kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng: quyết định của bản án sơ thẩm chỉ căn cứ vào thỏa thuận của nguyên đơn và bị đơn để quyết định lãi suất trong giai đoạn thi hành án mà không quyết định việc tính lãi được tiếp tục tính lãi từ thời điểm nào đối với số tiền còn phải thi hành án là chưa đầy đủ, vi phạm Điểm a, Khoản 1, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét, lập luận kháng nghị của Viện kiểm sát về phần này là chính xác. Tuy nhiên, do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L như phần trên đã phân tích, vì vậy việc kháng nghị của Viện kiểm sát đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm về cách tính lãi tiếp theo cho Công ty L cũng không thể áp dụng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện nhưng bị đơn không đồng ý; căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút yêu cầu này của nguyên đơn và do sửa một phần bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử xác định lại án phí sơ thẩm mà nguyên đơn phải chịu; người kháng cáo được hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2, Điều 308; Điều 309; Khoản 2, Điều 148; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 243/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 20/05/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH V. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 327/2019/KDTM-ST ngày 23 tháng 04 năm 2019; (Quyết định số 150/QĐ-SCBSBA ngày 22/05/2019 sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm) của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cụ thể tuyên xử:

1/. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH L (nay là: Công ty TNHH Truyền thông và Giải trí L đòi Công ty TNHH V phải thanh toán tổng cộng số tiền: 789.038.240 (*Bảy trăm tám mươi chín triệu, không trăm ba mươi tám ngàn, hai trăm bốn mươi*) đồng.

2/. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH L (nay là: Công ty TNHH Truyền thông và Giải trí L phải chịu 35.561.530 (*Ba mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi mốt ngàn, năm trăm ba mươi*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 17.780.765 (*Mười bảy triệu, bảy trăm tám chục ngàn, bảy trăm sáu mươi lăm*) đồng, theo Biên lai thu số AC/2014/0003865, ngày 08/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, TP.HCM. Như vậy, Công ty TNHH L (nay là: Công ty TNHH Truyền thông và Giải trí L còn phải nộp 17.780.765 (*Mười bảy triệu, bảy trăm tám chục ngàn, bảy trăm sáu mươi lăm*) đồng, tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/. Án phí phúc thẩm:

Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng cho Công ty TNHH V, theo Biên lai thu số AA/2018/0014188 ngày 02/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận T, TP.HCM.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Công Toại